TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 03-10-2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn KNg, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thế V; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01-11-2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01-11-2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Thế V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Thế V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Thế V có 02 con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 17-7-2013 và Phạm Quỳnh Ng, sinh ngày 23-11-2019.

Khi ly hôn, chị Đ và anh V thoả thuận: Giao con chung Phạm Quỳnh A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Phạm Quỳnh Ng cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đ và anh V tự thoả thuận, không yêu cầu, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ và anh V mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ nhận nộp cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đ số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006703 ngày 03-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VL, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh